

# BẢN TIN HÀNG NGÀY

26 tháng 6 năm 2026



## Vn-Index tăng 8.8 điểm, đóng cửa cao nhất ngày

- Vn-Index đi ngang quanh tham chiếu trong hầu hết ngày, nhưng bỗng chốc tăng tới 8.8 điểm từ cuối phiên chiều
- VIC bỗng chốc tăng từ tham chiếu lên 1.33% là lý do chính giúp Vn-Index hồi phục nhanh chóng. Ngoài ra, VHM cũng tăng 3.5%. 4 mã họ VIN đóng góp 10.3 điểm vào chiều tăng
- Ngoài ra, còn 1 số mã lớn tăng tốt như STB VCB NLG
- Tuy nhiên, số lượng mã giảm gấp 1.57 lần số mã tăng, thị trường vẫn thiên về xu hướng giảm, tuy mỗi mã chỉ giảm rất nhẹ dưới 1%
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 3.2% so với ngày trước đó.

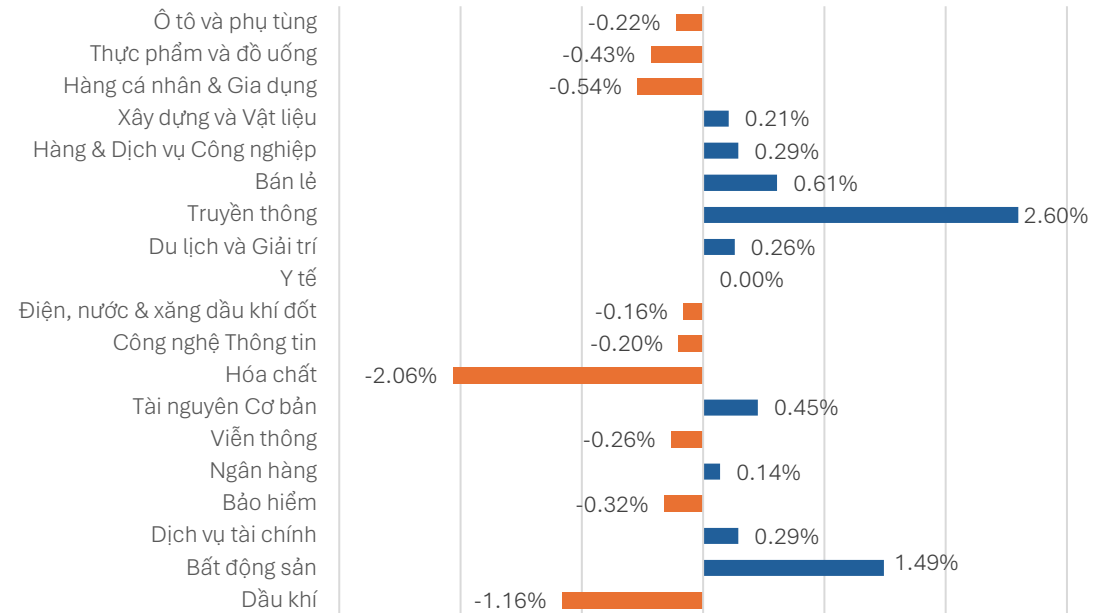


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,871.9	317.8	128.9
(+/-)	8.84	-1.61	0.22
(%)	0.47%	-0.50%	0.17%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	534	46	58
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	16,110	755	897
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	338	(15)	0
Số mã tăng	128	60	126
Số mã giảm	198	73	123
Số mã giá không đổi	42	58	103

# 1.

## Nhận định thị trường

- Nếu tính trên Index, Vn-Index chỉ giảm 1 phiên, sau đó lại tăng trở lại, bước đầu cho thấy, phiên giảm hôm qua chỉ là điều chỉnh
- Hơn nữa, ngay trong thứ 2 đầu tuần tới, VHM sẽ chốt quyền để chia cổ tức 60% bằng tiền. Nên xác suất VHM sẽ tăng trần trong thứ 2 tuần sau là khá cao. Vn-Index nhờ đó có thể tiếp tục tăng điểm
- Tóm lại, thị trường vẫn như vậy, và vẫn tích cực. VIC VHM đang đẩy chỉ số, nhưng nhà đầu tư hãy mua VIC VHM. Đây là 2 cổ phiếu tốt.
- Các nhóm ngành khác cũng có thể mua là: ngân hàng, bất động sản, dầu khí, chứng khoán.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.49	1.62
2	Nguyên vật liệu	12.78	1.52
3	Công nghiệp	12.83	1.76
4	Hàng Tiêu dùng	13.46	2.26
5	Dược phẩm và Y tế	15.64	1.53
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.39	3.55
7	Viễn thông	21.69	5.60
8	Tiện ích Cộng đồng	11.95	1.70
9	Tài chính	21.74	3.01
10	Ngân hàng	9.40	1.52
11	Công nghệ Thông tin	12.99	2.56

## 2.

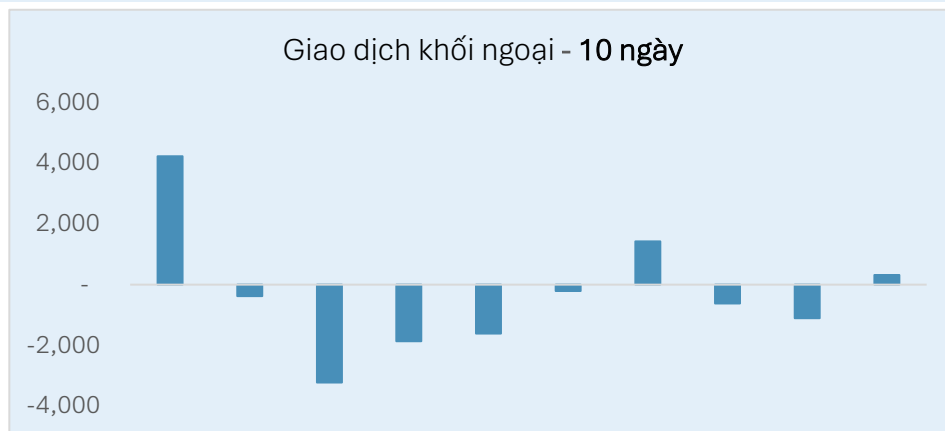
## Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
SSB	5.92%	NLG	3.93%	VND	1.44%	MCM	1.43%	CTR	1.68%	PTB	5.83%	POW	2.07%	DPR	0.26%
STB	2.08%	VHM	3.51%	VIX	0.90%	BHN	1.01%	BMP	1.32%	HPG	0.43%	TDM	1.75%	CSV	0.00%
VCB	0.99%	VRE	1.35%	DSE	0.00%	FMC	0.42%	VGC	0.95%	NKG	-0.42%	GEG	1.48%	VFG	-0.21%
MSB	0.95%	VIC	1.33%	SSI	-0.38%	KDC	0.40%	HHV	0.45%	ACG	-0.61%	TMP	0.65%	DPM	-0.22%
VIB	0.94%	KOS	0.82%	EVF	-0.76%	HAG	0.33%	VCG	0.00%	HSG	-0.85%	BWE	0.45%	DCM	-0.43%
ACB	0.89%	IJC	0.53%	ORS	-1.10%	SAB	0.21%	CTD	0.00%	DHC	-2.24%	NT2	0.44%	AAA	-0.81%
TPB	0.63%	DXG	0.40%	BSI	-1.30%	MSN	-0.14%	CII	-0.29%			CHP	0.18%	PHR	-1.94%
CTG	0.30%	KBC	0.34%	DSC	-1.92%	ASM	-0.17%	HTI	-0.49%			VSH	-0.23%	DGC	-2.05%
EIB	0.24%	HDC	0.34%	CTS	-1.97%	PAN	-0.22%	PC1	-2.27%			PPC	-0.41%	GVR	-3.02%
MBB	0.20%	SJS	0.00%			VNM	-0.35%					GAS	-0.65%		
VPB	0.19%	SIP	-0.20%			SBT	-0.47%					SHP	-0.75%		
OCB	0.00%	SZC	-0.22%			DBC	-0.54%					PGV	-1.08%		
TCB	0.00%	PDR	-0.34%			BAF	-1.01%					REE	-1.30%		
SHB	0.00%	BCM	-0.57%			VHC	-1.64%					PGD	-1.79%		
BID	-0.48%	VPI	-0.64%			ANV	-2.23%								
NAB	-0.76%	KDH	-0.69%												
HDB	-0.78%	CRE	-0.69%												
LPB	-5.36%	TCH	-0.70%												
		NVL	-0.79%												
		DIG	-0.80%												
		DXS	-0.97%												
		HDG	-1.91%												
		QCG	-3.23%												

## 3.

## Giao dịch khối ngoại

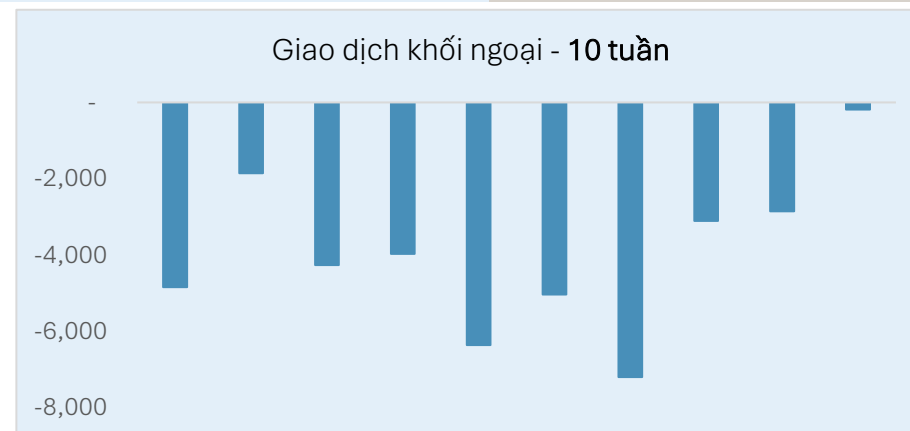
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	605.33	226.06	379.27
2	VIC	HOSE	232.09	112.21	119.88
3	POW	HOSE	118.05	42.73	75.32
4	ACB	HOSE	73.36	5.93	67.44
5	NLG	HOSE	71.80	20.26	51.54
6	BMP	HOSE	33.56	4.60	28.97
7	SHB	HOSE	33.23	11.09	22.14
8	VIX	HOSE	34.24	15.13	19.12
9	VRE	HOSE	43.68	25.23	18.45
10	STB	HOSE	39.79	26.49	13.30
11	SSB	HOSE	18.68	5.66	13.02
12	HCM	HOSE	12.85	1.64	11.21
13	NVL	HOSE	19.82	8.70	11.12
14	VCI	HOSE	13.34	3.44	9.90
15	PVD	HOSE	14.29	5.09	9.20

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HDB	HOSE	2.22	65.43	- 63.21
2	VNM	HOSE	76.38	130.90	- 54.53
3	MBB	HOSE	10.80	40.58	- 29.78
4	FRT	HOSE	15.92	44.94	- 29.02
5	CTG	HOSE	6.82	35.44	- 28.62
6	FPT	HOSE	76.67	103.41	- 26.74
7	SSI	HOSE	35.59	57.20	- 21.60
8	MSN	HOSE	25.00	46.26	- 21.26
9	GMD	HOSE	0.52	20.55	- 20.03
10	PNJ	HOSE	3.14	21.81	- 18.67
11	TCB	HOSE	63.53	82.11	- 18.58
12	BID	HOSE	17.08	33.69	- 16.60
13	DCM	HOSE	9.21	25.73	- 16.52
14	VPI	HOSE	0.22	16.00	- 15.79
15	BSR	HOSE	2.19	15.03	- 12.84

## 4.

## Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	75.50	2.21%	-5.04%	24.08%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	71.52	1.68%	-5.71%	24.56%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,014.65	0.35%	-4.64%	-7.19%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,195	-0.01%	0.06%	0.29%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,454	-0.01%	0.05%	0.29%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,750	0.41%	0.79%	-0.26%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.20%	-0.59%	-0.83%	1.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.61%	0.00%	0.03%	0.54%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.72%	0.00%	0.01%	0.54%

#### Chính phủ đề xuất nâng trần nợ công lên 50% GDP, tăng bội chi để thúc đẩy tăng trưởng

Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 1119/QĐ-TTg do Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng ký, trong đó điều chỉnh một số chỉ tiêu tài khóa quan trọng nhằm phục vụ mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân từ 10%/năm trở lên trong giai đoạn 2026-2030. Theo đó, Chính phủ đề xuất nâng tỷ lệ huy động ngân sách lên khoảng 18% GDP, tăng bội chi ngân sách lên 5% GDP và nới trần nợ công lên 50% GDP, đồng thời đẩy mạnh đầu tư phát triển và chống thất thu ngân sách.

#### Lạm phát Mỹ vượt 4% lần đầu tiên trong hơn ba năm nhưng thấp hơn dự báo

Theo Bộ Thương mại Mỹ, chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 0,4% trong tháng 5 (thấp hơn mức dự báo 0,5%) và tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước, từ mức 3,8% trong tháng 4. Đây là mức tăng theo năm lớn nhất và lần đầu tiên chỉ số vượt 4% kể từ tháng 4/2023. Lạm phát PCE lõi, không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng, tăng 0,3% so với tháng trước và 3,4% so với cùng kỳ, mức cao nhất kể từ tháng 10/2023. Cả hai chỉ số vẫn cao đáng kể so với mục tiêu lạm phát 2% của Fed.

## 5.

## Bản tin doanh nghiệp



**KDH:** Nhà Khang Điền đề xuất tham gia dự án hơn 16.000 tỷ đồng

Ngày 25/6, CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (KDH) lấy ý kiến cổ đông về việc tham gia đầu tư dự án chỉnh trang đô thị khu Mả Lạn và Chợ Gà - Gạo tại phường Cầu Ông Lãnh và phường Bến Thành, TP HCM theo phương thức đối tác công tư (PPP). Dự án có tổng nhu cầu sử dụng đất là 4,2ha, tổng mức đầu tư khoảng 16.300 tỷ, dự kiến thực hiện trong 2026-2029.

Ngoài ra, KDH cũng lấy ý kiến cổ đông về việc tăng tổng mức đầu tư dự án Khu trung tâm dân cư Tân Tạo - Khu A (HCMC) lên 17.900 tỷ, tăng hơn 10.000 tỷ so với ban đầu.



**PDR:** Phát Đạt và Lotte chính thức ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư dự án Lotte Eco Smart City Thu Thiem

Ngày 26/6/2026, Tập đoàn Lotte và Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR) đã chính thức ký kết Hợp đồng Hợp tác Đầu tư dự án Lotte Eco Smart City Thu Thiem, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc triển khai một trong những dự án đô thị có quy mô và vị trí chiến lược bậc nhất tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm, HCM với tổng mức đầu tư khoảng 60 nghìn tỷ đồng.

Theo cấu trúc giao dịch, Phát Đạt tham gia đồng phát triển đối với hợp phần nhà ở tại các khối 2-2, 2-4 và 2-6 đồng thời giữ vai trò phát triển hai khối cao ốc thương mại và khối để gồm 4 tầng thương mại - dịch vụ và các tầng hầm.



**GEL:** Gelex Infra ước lãi 980 tỷ đồng sau 6 tháng, hoàn thành 85% kế hoạch năm

Theo thông tin tại ĐHCĐ 2026, lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, CTCP Hạ tầng Gelex (GEL) ước ghi nhận doanh thu hợp nhất hơn 8.000 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt khoảng 980 tỷ đồng, tương đương gần 85% kế hoạch cả năm. Năm 2026, Gelex Infra đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất năm 2026 đạt 16.649 tỷ đồng, tăng 16% so với thực hiện năm 2025.

Trong 5 năm tới, GEL đặt mục tiêu doanh thu tăng trưởng bình quân trên 15% mỗi năm, trong khi lợi nhuận kỳ vọng duy trì tốc độ tăng trưởng từ 25 - 30%/năm với động lực tăng trưởng đến từ ba trụ cột chính gồm hạ tầng, vật liệu xây dựng và bất động sản.

## 6.

## Lịch sự kiện

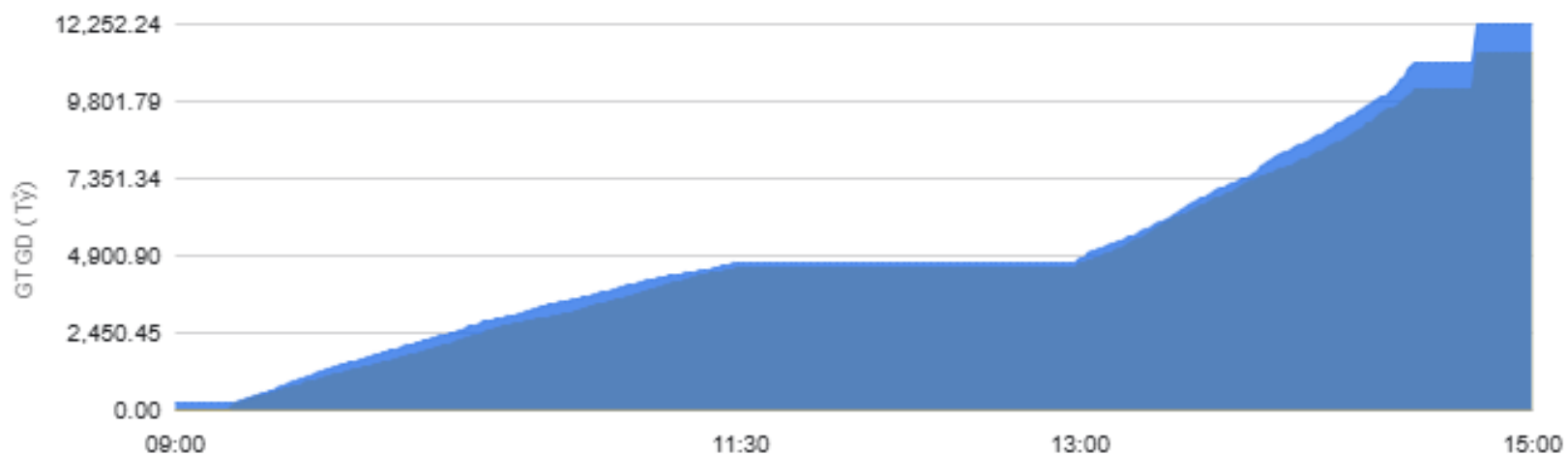
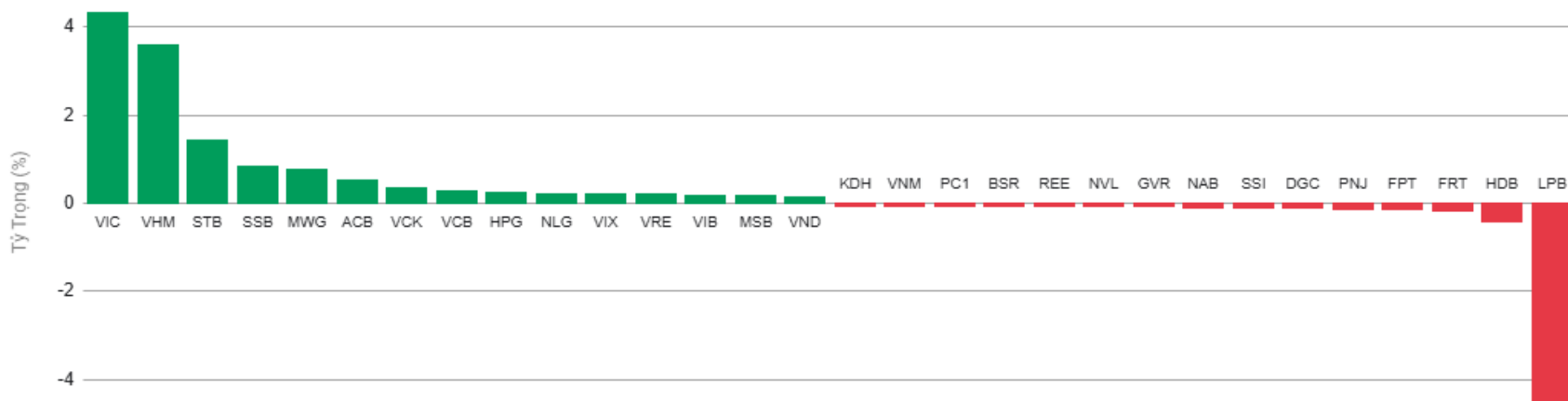
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
GDW	29/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19%	1,900
BHH	29/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
CMD	29/06/2026	07/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
CCL	29/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
HTC	29/06/2026	24/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
IJC	29/06/2026	07/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
KHP	29/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
SDC	29/06/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TDC	29/06/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
VBC	29/06/2026	20/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18%	1,800
VIP	29/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VMS	29/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.5%	650
VGL	29/06/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16%	1,600
VHM	29/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	60%	6,000
VNP	29/06/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800

# 7.

## Số liệu thị trường

### NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (26/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,750	21.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,100	45.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	33,400	8.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,750	22.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,600	9.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,400	26.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	33,600	19.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	61,400	17.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	41,700	14.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	73,700	-20.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,500	30.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,600	7.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,800	22.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	18,500	48.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	52,900	27.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	19,550	38.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (26/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	26,450	52.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	21,600	94.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,450	46.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,160	67.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	29,400	37.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	52,300	58.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	30,000	0.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	162,000	-46.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	14,900	41.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	14,700	26.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	124,000	37.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	78,500	36.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	31,600	28.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	39,100	25.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (26/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	56,300	33.2%		<a href="#">Link</a>
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	21,950	41.2%		<a href="#">Link</a>
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	60,100	24.8%		<a href="#">Link</a>
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	60,800	38.2%		<a href="#">Link</a>
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,500	26.8%		<a href="#">Link</a>
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	49,200	26.0%		<a href="#">Link</a>
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	37,200	21.0%		<a href="#">Link</a>
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,100	47.7%		<a href="#">Link</a>
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	40,600	47.8%		<a href="#">Link</a>

### Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

